

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS - ST
Ngày: 28 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương và ông Nguyễn Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đức N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu MX 2, phường HĐ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Y tá; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá P (đã chết) và bà Cao Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018, bị bắt tạm giam ngày 19/11/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị LA, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư GM, phường KS, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng).

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức N là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16-11-2018 tại khu vực đường rẽ vào Cầu C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh N nhặt được 01 gói ma túy đã được gói bằng túi nilon màu đen bên trong có nhiều túi nilon màu trắng. N cất vào vào túi quần đang trước bên phải đang mặc mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIR BKS 14Z1- 076.38 của chị Vũ Thị LA đến chở T lên địa bàn C để sử dụng ma túy. Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến cây xăng HT thuộc khu trung tâm xã HT, thị xã C, N rẽ vào mua xăng thì bị Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nói trên.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilông màu trắng kích thước (10x7)cm bên trong có 01 túi nilông màu trắng chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng; 01 túi nilông màu trắng kích thước (11,5x7)cm trong chứa 03 túi nilông màu trắng, trong đó: túi thứ nhất kích thước (9x5) cm chứa 02 túi nilông nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, túi thứ hai kích thước (7,5x4) cm chứa 02 túi nilông nhỏ màu trắng bên trong đều chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, túi thứ ba kích thước (7,5x4) cm chứa 01 túi nilông nhỏ màu trắng bên trong chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng và xe mô tô biển kiểm soát 14Z1- 076.38.

Tại bản kết luận giám định số 595/KLGD – PC 09 ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng gửi giám định là ma túy, trọng lượng 2,772g; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS - CL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16-11-2018; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 16-11-2018, tại cây xăng HT thuộc khu trung tâm xã HT, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức N có hành vi cất giữ trái phép 2,772 g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với chị Vũ Thị LA, do không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội do vậy không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với người tên là T đi cùng bị cáo, không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Đức N 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16-11-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 2,474g mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 595/KLGD-PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Đức N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

